TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 37/2022/QĐST – HNGĐ

Ng, ngày 17 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa;

- Nguyên đơn: Chị Xa Thị Ph, sinh năm 1982;

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện Ng, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Xa Thị Ph với anh Đinh Văn Th.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Xa Thị Ph và anh Đinh Văn Th thoả thuận thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (17- 11-2022).

- Về con chung: Anh Đinh Văn Th và chị Xa Thị Ph có 02 con chung gồm: cháu Đinh Quốc Thái B, sinh ngày 02/11/2006 và cháu Đinh Thị Bảo Th, sinh ngày 17/5/2015; Sau khi ly hôn anh Đinh Văn Th và chị Xa Thị Ph thỏa thuận giao cháu Đinh Quốc Thái B cho anh Đinh Văn Th nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Thị Bảo Th

cho chị Xa Thị Ph nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự lập được. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Đinh Văn Th và chị Xa Thị Ph mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Xa Thị Ph nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm của chị và anh Th, nên chị Xa Thị Ph phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước, chị Xa Thị Ph được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002865 ngày 11- 10-2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã S, Ng, K (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh